TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨNG LIÊM** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2021/DSST
Ngày: 21-6-2021
" V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM, TỈNH VĨNH LONG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quế Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Chí Trình

Ông Huỳnh Văn Hồng

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Huỳnh Thị Hương Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tham gia phiên tòa***: Bà Trần Thị Mỹ Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 06 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 258/2020/TLST - DS ngày 27 tháng 10 năm 2020 về "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2021/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Ngân hàng thương mại cổ phần B**.

Trụ sở chính: số C, đường Đ, phường C, quận H, Thành phố N.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Phạm Doãn S**, chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần B.

Người đại diện theo ủy quyền là anh **Lê Phước V**, sinh năm: 1993, chức vụ: Chuyên viên khách hàng Phòng giao dịch V (có mặt).

Địa chỉ: Số F, Khóm A, thị trấn V, huyện V, tỉnh L.

- *Bị đơn*: Ông **Đặng Thanh T**, sinh năm: 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp P, thị trấn V, huyện V, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần B do anh Lê Phước V làm đại diện trình bày*:

Vào ngày 06/10/2017 ông Đặng Thanh T có ký Hợp đồng tín dụng số HDTD85220170154 vay của Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền 140.000.000đ, thời hạn vay 05 năm từ ngày 07/10/2017 đến ngày 06/10/2022 lãi suất trong hạn là 12%/năm, quá hạn là 150% của lãi suất cho vay trong hạn. Phân kỳ trả nợ là 60 kỳ, 59 kỳ đầu mỗi kỳ trả gốc số tiền là 2.335.000đ/kỳ, kỳ cuối trả gốc số tiền là 2.235.000đ. Mục đích sử dụng vốn vay là tiêu dùng không tài sản đảm bảo (mua sắm đồ dùng gia đình).

Vào ngày 18/10/2017 ông Đặng Thanh T tiếp tục ký Hợp đồng tín dụng số HDTD85220170180 vay của Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền 50.000.000đ theo thời hạn vay 05 năm từ ngày 19/10/2017 là đến ngày 18/10/2022 lãi suất trong hạn là 12%/năm, quá hạn là 150% của lãi suất cho vay trong hạn. Phân kỳ trả nợ là 60 kỳ, 59 kỳ đầu mỗi kỳ trả gốc số tiền là 835.000đ/kỳ, kỳ cuối trả gốc số tiền là 735.000đ. Mục đích sử dụng vốn vay là tiêu dùng không tài sản đảm bảo (sữa chữa nhà).

Khi hoàn tất đầy đủ các thủ tục thì ông T đủ điều kiện vay và Ngân hàng đã giải ngân cho ông T số tiền vay như sau:

Ngày 07/10/2017 nhận số tiền vay là 140.000.000đ.

Ngày 19/10/2017 nhận số tiền vay là 50.000.000đ.

Tổng cộng số tiền vốn ông T đã nhận là: 190.000.000đ

Sau khi vay thì ông T có trả vốn và lãi cho Ngân hàng nhiều lần nhưng đến ngày 15/1/2019 thì ông T không trả vốn và lãi theo phân kỳ cho Ngân hàng như thỏa thuận nên Ngân hàng đã chuyển toàn bộ nợ của ông T sang nợ quá hạn.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Đặng Thanh T phải trả lại cho Ngân hàng số tiền vốn vay là 145.620.000đ, lãi tính đến ngày 14/6/2021 là 65.935.898đ (trong đó lãi trong hạn 1.438.304đ và lãi quá hạn là 64.145.610đ), tổng cộng 211.555.898đ. Đồng thời, Ngân hàng yêu cầu ông T tiếp tục trả lãi theo lãi suất đã thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng đã ký kết từ ngày 15/6/2021 cho đến khi ông T trả hết nợ vay.

* Bị đơn ông Đặng Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa xét xử sơ thẩm đến lần thứ 2 mà vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm có ý kiến là: Thủ tục thụ lý vụ án, xác định mối quan hệ pháp luật dân sự của vụ án, quá trình chuẩn bị xét xử, thu thập chứng cứ của Thẩm phán và tiến hành phiên tòa sơ thẩm của Hội đồng xét xử sơ thẩm là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

Vào ngày 06/10/2017 ông Đặng Thanh T có ký Hợp đồng tín dụng số HDTD85220170154 vay của Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện Liên Việt số tiền là 140.000.000đ. Đến ngày 18/10/2017 ông T tiếp tục ký Hợp đồng tín dụng số HDTD85220170180 vay của Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện Liên Việt số tiền là 50.000.000đ. Các khoản vay với hình thức tín chấp và trả tiền theo từng kỳ. Sau khi vay tiền ông T đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ của mình nên Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ của ông T sang nợ quá hạn. Ông T không tham gia tố tụng tại tòa án và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh việc trả nợ của ông. Do đó, Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần B.

Buộc ông Đặng Thanh T phải có trách nhiệm trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền vốn vay là 145.620.000đ, lãi tính đến ngày 14/6/2021 là 65.935.898đ (trong đó lãi trong hạn 1.438.304đ và lãi quá hạn là 64.145.610đ), tổng cộng vốn và lãi là 211.555.898đ. Đồng thời, ông Đặng Thanh T còn phải trả lãi trên số nợ gốc theo thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng từ ngày 15/6/2021 cho đến khi ông T trả hết nợ vay.

Án phí sơ thẩm: Buộc ông Đặng Thanh T phải nộp 10.577.500đ án phí dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa người đại diện của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu và quan điểm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần B có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng với ông Đặng Thanh T. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

[2] Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không lý do. Tòa án đã triệu tập bị đơn tham gia phiên tòa xét xử sở thẩm hợp lệ lần thứ hai, nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn ông T.

[3] Ông Đặng Thanh T có nhu cầu vay vốn vào mục đích mua sắm đồ dùng gia đình và sữa chữa nhà nên ông đã nộp thủ tục để yêu cầu vay tiền của Ngân hàng thương mại cổ phần B. Sau khi xem xét thì Ngân hàng đã giải ngân cho ông T vay số tiền 190.000.000đ theo Hợp đồng tín dụng số HDTD85220170154 ngày 06/10/2017 và Hợp đồng tín dụng số HDTD85220170180 ngày 18/10/2017.

[4] Xét Hợp đồng tín dụng số HDTD85220170154 ngày 06/10/2017 và Hợp đồng tín dụng số HDTD85220170180 ngày 18/10/2017 được ký kết giữa ông Đặng Thanh T và Ngân hàng Ngân hàng thương mại cổ phần B có các điều khoản giống như lời trình bày của người đại diện của Ngân hàng là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[5] Sau khi nhận tiền vay thì ông T đã không thực hiện đúng nghĩa vụ của ông là trả vốn và lãi theo thỏa thuận từng kỳ cho Ngân hàng mà ông chỉ trả được vốn và lãi cho Ngân hàng một khoản thời gian. Đến ngày 15/01/2021 thì ông T không có trả vốn và lãi theo đúng phân kỳ cho Ngân hàng như đã thỏa thuận nên Ngân hàng đã chuyển toàn bộ các khoản vay của ông T thành nợ quá hạn. Tòa án đã triệu tập ông T nhiều lần nhưng ông T không đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với các khoản vay. Hiện nay đối với khoản vay ngày 06/10/2017 tính đến ngày 14/6/2021 ông T còn nợ lại Ngân hàng số tiền gốc là 107.310.000đ, tiền lãi trong hạn là 1.059.902đ, tiền lãi quá hạn 47.270.055đ và tiền lãi trên số nợ lãi là 259.381đ. Đối với khoản vay ngày 18/10/2017 tính đến ngày 14/6/2021 ông T còn nợ lại Ngân hàng số tiền gốc là 38.310.000đ, tiền lãi trong hạn là 378.402đ, tiền lãi quá hạn 16.875.555đ và tiền lãi trên số nợ lãi là 92.603đ. Tổng cộng là 211.555.898đ (làm tròn 211.555.500đ).

[6] Từ những nhận định trên đã có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần B .

Buộc ông Đặng Thanh T phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền vốn là 145.620.0000đ và tiền lãi là 65.935.898đ, tổng cộng 211.555.898đ (làm tròn 211.555.500đ). Đồng thời, ông Đặng Thanh T còn phải tiếp tục trả lãi trên số nợ gốc theo lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số

HDTD85220170154 ngày 06/10/2017 và Hợp đồng tín dụng số HDTD85220170180 ngày 18/10/2017 kể từ ngày 15/6/2021 đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

[7] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

[8] Án phí sơ thẩm: Buộc ông Đặng Thanh T phải nộp 211.555.5000đ x 5% = 10.577.775đ (làm tròn 10.577.500đ) án phí dân sự sơ thẩm.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật dân sự, Điều 3, Điều 26, Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần B.

Buộc ông Đặng Thanh T phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền là 211.555.500đ (Hai trăm mười một triệu năm trăm năm mươi lăm nghìn năm trăm đồng). Đồng thời, ông Đặng Thanh T còn phải tiếp tục trả lãi trên số nợ gốc theo lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số HDTD85220170154 ngày 06/10/2017 và Hợp đồng tín dụng số HDTD85220170180 ngày 18/10/2017 kể từ ngày 15/6/2021 đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

Án phí sơ thẩm:

Buộc ông Đặng Thanh T phải nộp 10.577.500đ (Mười triệu năm trăm bảy mươi bảy nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng thương mại cổ phần B không phải chịu án phí nên hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.585.000đ (Bốn triệu năm trăm tám mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số N^{0} 0008587 ngày 27 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
-VKSND huyện Vũng Liêm;
-Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Quế Hương